

THÔNG TƯ

Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí sử dụng đường bộ

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Để thu hồi vốn đầu tư và đảm bảo chi phí cho việc duy tu, bảo dưỡng, quản lý đường bộ; sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí đường bộ như sau:

Phần I: QUY ĐỊNH CHUNG

I- GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Đường bộ, gồm: đường bộ, cầu đường bộ, hầm đường bộ.
- Đường bộ quy định thu phí là những đường bộ đã có quyết định thu phí của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn hiệu lực thi hành.
- Trạm thu phí đường bộ, gồm: nhà điều hành, nhà bán vé, cửa soát vé, hệ thống điện chiếu sáng và các công trình phụ trợ khác phục vụ việc thu phí.
- Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, gồm: xe ô tô (kể cả xe lam, xe bông sen, xe công nông), máy kéo, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe tương tự, kể cả xe cơ giới dùng cho người tàn tật.
- Xe máy chuyên dùng, gồm: máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp tham gia giao thông đường bộ.

II- ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG THU PHÍ ĐƯỜNG BỘ

Loại đường bộ được quy định thu phí và tổ chức thu phí phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Hoàn thành việc xây dựng, sửa chữa, nâng cấp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm chất lượng phục vụ giao thông tốt hơn trước khi thu phí.
2. Thuộc Quy hoạch mạng lưới thu phí đường bộ do cơ quan có thẩm quyền quyết định sau khi đã có ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể:

- Quy hoạch mạng lưới thu phí quốc lộ do Bộ Giao thông vận tải xây dựng phải có ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tài chính trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.
- Quy hoạch mạng lưới thu phí đường địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi đã có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Quyết định hoặc Nghị quyết ban hành Quy hoạch mạng lưới thu phí đường địa phương phải đồng thời gửi cho Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày ban hành.

Trường hợp đường bộ đặt trạm thu phí không thuộc Quy hoạch mạng lưới thu phí đường bộ do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định trên đây thì trước khi xây dựng trạm thu phí, cơ quan chủ quản hoặc chủ đầu tư phải có văn bản gửi Bộ Tài chính nêu rõ: Độ dài toàn tuyến đường, số trạm và vị trí đặt các trạm thu phí trên tuyến đường đó (số trạm dự kiến hoặc thực tế đã có); độ dài của đoạn đường dự kiến đặt trạm thu phí và lý do của việc đặt trạm tại vị trí đó. Bộ Tài chính nghiên cứu và có ý kiến bằng văn bản chậm nhất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản.

3. Hoàn thành các công trình phụ trợ phục vụ việc thu phí, như: xây dựng trạm thu phí (địa điểm bán vé, kiểm soát vé, ...), hệ thống chiếu sáng, đầy đủ các loại vé thu phí, bộ máy tổ chức thu và kiểm soát vé, .v.v.

4. Bộ Tài chính đã ban hành quyết định quy định mức thu phí đối với quốc lộ hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ra nghị quyết hoặc quyết định quy định mức thu đối với đường địa phương phù hợp với loại đường dự kiến thu phí.

III- ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ là các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (dưới đây gọi chung là phương tiện tham gia giao thông đường bộ).

2. Tổ chức, cá nhân (Việt Nam và nước ngoài) có phương tiện tham gia giao thông đường bộ quy định thu phí thì phải trả phí sử dụng đường bộ (sau đây gọi chung là phí đường bộ) quy định tại Thông tư này.

3. Người (Việt Nam và nước ngoài) trực tiếp điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải trả phí đường bộ dưới hình thức vé (loại vé do Bộ Tài chính quy định) cho mỗi lần đi trên đường tại trạm thu phí đường bộ theo quy định (trừ những trường hợp quy định tại điểm 4 mục này).

4. Miễn phí đường bộ đối với những trường hợp sau đây:

a) Xe cứu thương, bao gồm cả các loại xe khác chở người bị tai nạn đến nơi cấp cứu.

b) Xe cứu hoả.

c) Xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp gồm: máy cày, máy bừa, máy xới, máy làm cỏ, máy tuốt lúa.

d) Xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về chống lụt bão.

e) Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh gồm: xe tăng, xe bọc thép, xe kéo pháo, xe chở lực lượng vũ trang đang hành quân.

Ngoài ra, đối với xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng còn bao gồm các phương tiện cơ giới đường bộ mang biển số: nền màu đỏ, chữ và số màu trắng dập chìm (dưới đây gọi chung là biển số màu đỏ) có gắn các thiết bị chuyên dụng cho quốc phòng (không phải là xe vận tải thùng rỗng) như: công trình xa, cầu nâng, tời, tổ máy phát điện.... . Riêng xe chở lực lượng vũ trang đang hành quân được hiểu là các xe ô tô ca chở khách, xe ô tô tải có mui che và được lắp đặt ghế ngồi trong thùng xe, mang biển số màu đỏ (không phân biệt có chở quân hay không chở quân).

Các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác (ngoài các xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng nêu trên) đều thuộc đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ và phải nộp phí sử dụng đường bộ theo quy định tại điểm 4, mục I phần III Thông tư này.

g) Đoàn xe đưa tang.

h) Đoàn xe có xe hộ tống, dẫn đường.

5. Đối với những trạm thu phí chưa giải quyết được ùn tắc giao thông thì tạm thời chưa thu phí đường bộ đối với xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe hai bánh gắn máy, xe ba bánh gắn máy (dưới đây gọi chung là xe máy).

Căn cứ vào tình hình giao thông tại từng trạm thu phí, các Công ty quản lý đường bộ có trách nhiệm báo cáo Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính (đối với quốc lộ) hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (đối với đường địa phương) về tình trạng ùn tắc giao thông tại địa bàn, kiến nghị cụ thể việc tạm thời chưa thu phí đường bộ đối với xe máy quy định tại điểm này.

Trên cơ sở đề xuất của các Công ty quản lý đường bộ, ý kiến của Bộ Giao thông vận tải và điều tra, khảo sát tình hình thực tế, Bộ Tài chính xem xét, quyết định việc tạm thời chưa thu phí quốc lộ và Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tạm thời chưa thu phí đường địa phương đối với xe máy tại từng trạm thu phí. Trong khi chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì các trạm thu phí vẫn phải thực hiện thu phí đối với xe máy theo đúng mức thu quy định tại Thông tư này.

Phần II: MỨC THU VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN THU PHÍ ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI ĐƯỜNG BỘ

I- ĐƯỜNG BỘ ĐẦU TƯ BẰNG VỐN NSNN

1. Đường bộ đầu tư bằng vốn NSNN quy định tại Thông tư này, bao gồm:

a) Đường bộ do NSNN (ngân sách trung ương hoặc ngân sách địa phương) cấp vốn đầu tư.

b) Đường bộ đầu tư bằng vốn có nguồn gốc từ NSNN, như: tiền thu phí để lại cho đơn vị, tiền viện trợ không hoàn lại, tiền hỗ trợ do các tổ chức, cá nhân đóng góp.

c) Đường bộ đầu tư bằng vốn vay và NSNN trả nợ, không phân biệt NSNN phải trả hoàn toàn số nợ (bao gồm cả gốc và lãi) hay NSNN chỉ trả phần nợ gốc, còn phần lãi tiền vay trả bằng tiền thu phí (kể cả vốn do NSNN vay hoặc do chủ đầu tư vay).

d) Các đường bộ khác do nhà nước quản lý, như: đường bộ đầu tư để kinh doanh, sau khi đã kết thúc giai đoạn kinh doanh, chuyển giao cho nhà nước quản lý; đường

bộ đầu tư theo hình thức BT (nhà nước thanh toán vốn cho tổ chức, cá nhân đầu tư và tổ chức, cá nhân đầu tư chuyển giao đường bộ cho nhà nước quản lý); đường bộ xây dựng theo hình thức đổi đất lấy công trình (nhà nước giao đất và tổ chức, cá nhân giao công trình đường bộ).v.v...

2. Mức thu phí đường bộ đầu tư bằng vốn NSNN được quy định cụ thể tại Biểu phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này thực hiện như sau:

2.1/ Các đoạn đường bộ hiện đang thu phí theo mức thu của Bộ Tài chính (đối với đường bộ do trung ương quản lý, sau đây gọi chung là quốc lộ) và Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đường bộ địa phương quản lý, sau đây gọi là đường địa phương) quy định trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đều phải thống nhất áp dụng mức thu quy định tại Thông tư này. Quá trình thực hiện, Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần nghiên cứu, sắp xếp, giảm bớt các trạm thu phí không phù hợp, bảo đảm tiến tới tất cả các tuyến đường nối liền có khoảng cách giữa 2 trạm thu phí tối thiểu phải từ 70 km trở lên.

2.2/ Đối với các đoạn đường bộ bắt đầu thu phí kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì ngoài các điều kiện quy định tại mục II phần I Thông tư này, còn phải bảo đảm khoảng cách giữa hai trạm thu phí ở trên cùng một tuyến đường có độ dài tối thiểu là 70 (bảy mươi) km.

Trường hợp cá biệt, đoạn đường bộ không bảo đảm khoảng cách giữa hai trạm thu phí tối thiểu 70 km thì Bộ Giao thông vận tải hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có văn bản gửi Bộ Tài chính, nêu rõ lý do đề nghị thu phí, kèm theo đề án thu phí (gồm: phương thức đầu tư, thời hạn xây dựng hoàn thành bàn giao, thời hạn đưa công trình vào sử dụng, độ dài và chất lượng đường, việc xây dựng trạm thu phí và các điều kiện bảo đảm công tác tổ chức thu phí, thời hạn dự kiến bắt đầu thu phí, khả năng lưu lượng phương tiện qua lại, dự kiến mức thu và căn cứ xác định mức thu, dự kiến khả năng thu và hiệu quả thu phí) để Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

3. Căn cứ các điều kiện quy định tại mục II, phần I Thông tư này, mức thu phí đường bộ quy định tại điểm 2 mục này và tình hình thực tế của đoạn đường dự kiến thu phí,